**Bài tập A.13**

# **CHƯƠNG IV: QUÁ TRÌNH SSRS**

## **Tạo Project**

Mở Visual Studio 2019 . Chọn Create a new project

Graphical user interface, text

Description automatically generated

Chọn Report Server Project.

Graphical user interface, text

Description automatically generated

Đặt tên và chọn nơi lưu trữ. Sau đó nhấn create

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Chuột phải vào Shared Data Sources và chọn Add new Data Source.

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

Đặt tên cho Data source và nhấn Build

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Điền tên server, chọn database từ SSAS. Data Source chọn Microsoft SQL Server Analysis Services

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Test Connection

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Chọn Ok.

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

## **Tạo** **các** **Report**

Chuột phải và nhấn Add New Report.

Graphical user interface, text

Description automatically generated

Nhấn Next.

Graphical user interface, application, Word

Description automatically generated

Chọn Shared data source vừa tạo và nhấn Next.

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Tiếp theo, nhấn Query Builder.

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

Chọn các thuộc tính cần thiết, và nhấn Ok.

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Nhóm sẽ thực hiện thống kê quốc gia sở hữu mẫu nước có tỉ lệ nước nhiễm kim loại cao nhất theo từng năm, do đó chọn các thuộc tính giống hình dưới.

Graphical user interface

Description automatically generated

Chọn ok.

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

Tiếp tục nhấn Next.

Graphical user interface, text

Description automatically generated

Chọn các thuộc tính vào ô Details và nhấn Next.

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Cuối cùng nhấn Finish.

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

### Report 1: Thống kê các quốc gia có mẫu nước có tỉ lệ nhiễm kim loại cao nhất theo các năm.

Table

Description automatically generated

### Report 2: Thống kê số lượng mẫu nước của Pháp, Anh qua từng năm.

Table

Description automatically generated with medium confidence

### Report 3: Thống kê 2 mẫu nước có số lần xét nghiệm nhiều nhất trong các năm ứng với mỗi quốc gia.

Table

Description automatically generated with medium confidence

## **Quá trình deploy SSRS**

Mở Report Server Configuration Manager và kết nối đến instance mặc định.

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Tại Web Service URL xem các thông tin cấu hình, kiểm tra nội dung tại mục Virtual Directory là ReportServer và chọn Apply.

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Tại Database, tạo một CSDL mới để lưu các Report, chọn Change Database.  
Lần lượt kiểm tra các thông tin khi tạo CSDL mới.

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

Chọn create a new report server và nhấn Next.

Graphical user interface, text

Description automatically generated with medium confidence

Nhấn next.

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

Tiếp tục nhấn Next.

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated Table

Description automatically generated

Tạo thành công.

Table

Description automatically generated

Cuối cùng, tại Web Service URL xem các thông tin cấu hình, kiểm tra nội dung tại mục Virtual Directory là Reports và chọn Apply.

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

Trở lại project SSRS, ở Menu → Build → Deploy.  
Sau khi Deploy thành công, truy cập vào địa chỉ localhost/reports bằng trình duyệt web.

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

## **Tạo** **Report bằng PowerBI**

Tại trang chính, chọn tải dữ liệu lên -> Analysis Services

Graphical user interface, text, application, email, website

Description automatically generated

Điền tên máy chủ và tên database, chọn kết nối trực tiếp và nhấn ok.

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

Chọn Cube để kết nối dữ liệu, nhấn ok.

Graphical user interface, text, application, Word

Description automatically generated

Các dạng Report:

Dạng Matrix: Mẫu nước nhiễm kim loại cao nhất của mỗi quốc gia theo từng năm.

Table

Description automatically generated

Biểu đồ vòng: Thống kê số lượng xét nghiệm của mỗi quốc gia.

Chart, sunburst chart

Description automatically generated

Dạng cột: Số lần xét nghiệm của mỗi mẫu nước

Chart, histogram

Description automatically generated

Link đồ án:

[**https://drive.google.com/drive/folders/1gdcIsCu5AbrGVNqC\_QJD2NkirqsafERc?usp=sharing**](https://drive.google.com/drive/folders/1gdcIsCu5AbrGVNqC_QJD2NkirqsafERc?usp=sharing)